TAND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HSST
Ngày 01 tháng 03 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Giáp Quang Huy.
- Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Vinh; 2. Ông Phạm Đình Thìn.
- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện VKSND huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 01/03/2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 28/01/2019; Đối với bị cáo:

- Họ và tên:Vũ Văn Q, sinh năm 1992; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam.
- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 18, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12;
- Họ tên bố: Vũ Cao S, sinh năm 1964; Họ tên mẹ: Bạch Thị T, sinh năm 1964. Hiện ở Thôn 18, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Gia đình có ba anh, em, bản thân là thứ ba; Bị cáo chưa có vợ, con;
- Nhân thân: Bản án số 65/HSPT ngày 8/4/2011 bị TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 năm tù về tội "Tàng trữ tiền giả". Bị cáo chấp hành xong án phí, ra trại ngày 07/03/2015. Tiền án, tiền sự: Chưa có.
- Bị caó đầu thú, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chắn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên toà).
- Người bị hại: Anh Trần Văn Tùng, sinh năm 1990 (vắng mặt tại phiên toà).

Địa chỉ: Thôn 18, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21/11/2018, Vũ Văn Q, sinh năm 1992 ở thôn 18, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang đi bộ từ thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang về nhà. Khi đi đến nhà anh Trần Văn T, sinh năm 1990 ở cùng thôn, thấy bà Lương Thị Mến, sinh năm 1969 là mẹ đẻ của anh T khóa cổng đi ra khỏi nhà. Thấy vậy, Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà anh T để mua điện thoại sử dụng và tiêu xài cá nhân. Khi bà Mến đi ra khỏi nhà được một lúc, Q đi đến cổng quan sát thấy cổng và cửa nhà chính đóng, Q trèo tường vào trong nhà, phát hiện thấy cửa buồng nhà chính không khóa, Q dùng tay mở cửa đi vào trong buồng rồi đi sang gian nhà chính tìm tài sản để trộm cắp. Q thấy có 01 tủ gỗ ba gian, Q dùng tay mở cánh tủ bên trái ra lấy 01 điện thoại Iphone 5 cho vào túi quần bên trái đang mặc rồi đóng cánh cửa tủ lại. Sau đó Q quay người lại, phát hiện thấy có 01 chiếc laptop loại HP màu đen xám bạc cùng dây sạc để trên bàn học sinh ở dưới đất, Q lấy máy tính cùng dây sạc cho vào chiếc cặp vải màu đen để ở góc nhà và mang tất cả tài sản trộm cắp được đi theo hướng cửa buồng rồi trèo tường để đi ra ngoài. Khi đi đến ngôi Chùa của thôn, Q thấy hối hận vì đã trộm cắp tài sản của người nhà (nhà Q và nhà anh T có họ hàng) nên đã mang tài sản quay lại nhà anh T để trả, khi mở cửa buồng để đi vào nhưng không mở được, nhìn lên trên thấy góc tường trên cửa buồng nhà anh T có lắp camera, do sợ bị phát hiện nên Q đã lấy thang tre để ở hiên nhà anh T mang ra bắc trèo lên rồi dùng tay giật mắt camera xuống. Sau đó Q mang các tài sản trộm cắp ra bên ngoài, mắt camera Q vứt ở ao Chùa của thôn rồi Q đi về nhà và cất túi cặp vải màu đen bên trong có laptop và dây sạc để ở bếp ngay cạnh bình ga còn chiếc điện thoại để dưới đệm giường ngủ của mình.

Đối với anh Trần Văn T sau khi bị trộm cắp tài sản, ngày 22/11/2018 đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an huyện Lạng Giang.

Ngày 23/11/2018, Vũ Văn Q đến Cơ quan Công an huyện Lạng Giang đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Q thu giữ: 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng dưới đệm giường ngủ của Q; 01 cặp vải màu đen đã cũ bên trong cặp có 01 laptop nhãn hiệu HP màu đen xám cùng bộ dây sạc pin cạnh bình ga trong bếp; 01 con dao, loại dao bấm gập bằng kim loại dài 25cm trong ba lô cạnh giường ngủ của Q.

Tại Kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐ ngày 23/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang định giá 01 Laptop loại Hp màu đen xám bạc cùng dây sạc có giá 1.800.000đ; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng có giá 600.000 đ; 01 mắt camera màu trắng có giá 600.000đ; 01 cặp vải màu đen đã cũ có giá 0đ. Tổng giá trị định giá là 3.000.000đồng.

Ngày 25/12/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T các đồ vật tài sản gồm: 01 laptop loại Hp màu đen xám bạc cùng dây sạc; 01 cặp vải màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng.

Đối với mắt camera của gia đình anh T, Q khai nhân là vứt tại ao Chùa của thôn. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện và thu giữ được; Sau khi trộm cắp tài sản, Q đã tự nguyện khắc phục hậu quả lắp lại camera cho gia đình anh T.

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Q; sau khi phạm tội Q ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Vật chứng vụ án: 01 con dao loại dao bấm gập bằng kim loại màu đen dài 25 cm, Cơ quan điều tra chuyển cùng hồ sơ vụ án để giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Vũ Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-LG ngày 28/01/2019 của VKSND huyện Lạng Giang truy tố bị cáo Vũ Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toá, bị cáo Vũ Văn Q đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang trình bày quan điểm:

- Về tội danh:Đề nghị tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q - Phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và chưa có vợ , nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo tốt.

- Về xử lý vật chứng: Áp dung khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao loại dao bấm gập bằng kim loại màu đen dài 25 cm do giá trị không lớn.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong HĐXX, xử cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội cải tạo tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào quan điểm của Đại diện VKS; HĐXX nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, tình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21/11/2018, tại gia đình anh Trần Văn T, sinh năm 1990 ở thôn 18, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Vũ Văn Q có hành vi trộm cắp 01 Laptop loại Hp màu đen xám bạc cùng dây sạc có giá 1.800.000đ; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng có giá 600.000đ; 01 mắt camera màu trắng có giá 600.000đ; 01 cặp vải màu đen đã cũ có giá 0đ. Tổng trị giá tài sản Q trộm cắp của anh T là 3.000.000đồng.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị 3.000.000đ; Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng qui định pháp luật.

[3] Về nhân thân thân: Bản án số 65/HSPT ngày 8/4/2011 bị Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 năm tù về tội "Tàng trữ tiền giả"; Bị cáo chấp hành xong án phí, ra trại ngày 07/03/2015, nên thuộc trường hợp đương nhiên được xoá án tích theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng Trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ Trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Vũ Văn Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả vật chất, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, xét thấy không cần áp dụng hình phại tù giam đối với bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo chở thành người lương thiện và biết tuân thủ pháp luật.

[6] Về vật chứng: Áp dung khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao loại dao bấm gập bằng kim loại màu đen dài 25cm do giá trị không lớn.

[7] Về trách nhiêm bồi thường dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q - Phạm tội: Trộm cắp tài sản.

[2] Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao bị cáo Vũ Văn Q cho UBND xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự; Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về vật chứng: Áp dung khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao loại dao bấm gập bằng kim loại màu đen dài 25cm.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn Q phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**